TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày: 30 - 8 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân.
2. Ông Trần Ngọc Châu.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Xuân Thảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2018/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Văn H, sinh năm 1989; Tại: NT, NS, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm A, xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn P và bà Phạm Thị T; Vợ: Lê Thị Phượng; Con: 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 17/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định xử phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 17/6/2009 chấp hành xong.

Ngày 21/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Nga sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Đến 30/9/2015 chấp hành xong.

Ngày 02/6/2016 bị Công an huyện Nga Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây thương tích, mức phạt 2.500.000đ, đã nộp xong tiền phạt ngày 02/6/2016.

Tạm giữ từ ngày 26/3/2018 đến ngày 04/4/2018 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Chí C, sinh năm 1993; Tại: NT, NS, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Xóm A, xã NT, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Chí T(đã chết) và bà Phạm Thị C; Vợ: Trương Thị Á(đã ly hôn); Con: 01 con sinh năm 2015; Tiền sự: Ngày 07/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04/2018/QĐ-TA đối với Vũ Chí C với thời hạn 24 tháng; Tiền án: Không; Nhân

thân: Ngày 17/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12*(Mười hai)* tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" Hiện đang chấp hành án của bản án này.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn A, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Đương vắng mặt tại phiên tòa (Ông Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn A, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Phạm Văn Nhiễu, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn A, xã HP, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

Ông Đ1, ông N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/3/2018, sau khi ngủ dậy ở nhà nghỉ Hoàng Long tại cầu Báo Văn thuộc xã Hà H, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Chí C đã dùng xe mô tô BKS 36L5-7311 (C mượn của bạn) chở Đỗ Văn H lên thị trấn Hà Trung mua ma túy sử dụng. H và C mua ma túy của một người lạ mặt, không rõ địa chỉ để sử dụng, sau đó vào chợ Lèn ăn cơm. Ăn cơm xong H chở C ra đường QL 508 đi về NS, do gặp lực lượng Cảnh sát giao thông nên H điều khiển xe chạy vào một đường mòn ra dọc đường bờ sông Lèn qua thôn 4, xã HP, huyện Hà Trung. Lúc này khoảng 14 giờ 50 phút H nhìn thấy thuyền của anh Phạm Văn Đương đang đậu ở bến sông nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng xe bảo C đứng ở trên bờ đợi H, đi được khoảng 10m, H quay lại bảo C "*để ý đấy*", C hiểu là để trông người cho H xuống trộm cắp tài sản và C đồng ý đứng cảnh giới người cho H. H xuống thuyền đi về phía đuôi thuyền và xuống khoang máy thì phát hiện thấy chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-150AH trên một giá sắt. H lại tháo hai đầu dây điện trên hai cực của bình ắc quy ra rồi nâng bình ắc quy ra khỏi khoang máy, đi về phía mũi thuyền để lên bờ thì bị ông Phạm Văn Đương phát hiện và giữ H lại trên thuyền cùng tang vật và báo cho Công an xã HP biết. Sau đó lực lượng Công an xã đã đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H. C ở trên đường phát hiện bị lộ nên nổ máy điều khiển xe máy chạy về huyện NS.

Ngày 28/3/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Trung định giá kết luận 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai loại 12V-150AH, màu trắng đã cũ tại thời điểm xảy ra vụ án có giá trị là: 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 12/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Đỗ Văn H và Vũ Chí C về tội " *Trộm*

cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 15, Điều 17 khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Đỗ Văn H từ 18 đến 24 tháng tù, xử phạt Vũ Chí C từ 15 đến 18; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS tổng hợp bản án số 22/2018/HSST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Thanh Hóa đối với bị cáo C.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36L5-7311 quá trình điều tra xác định chiếc xe của Nguyễn Văn Thắng bạn của C quản lý và sử dụng, anh Thắng cho C mượn không biết mục đích bị cáo mượn xe đi trộm cắp, hiện Công an huyện NS tỉnh Thanh Hóa tạm giữ xác minh làm rõ chủ sở hữu nên cần tách ra làm rõ sau.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là ông Phạm Văn Đương đã nhận lại tài sản là 01 bình ăc quy, ông Đương không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn H và Vũ Chí C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 26/3/2018, Đỗ Văn H và Vũ Chí C đã cùng nhau, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 bình ắc quy nhãn Đồng Nai loại 12V-150AH trị giá 2.300.000đ *(Hai triệu ba trăm nghìn đồng)* của ông Phạm Văn Đương ở thôn 4, xã HP, huyện Hà Trung, khi chuẩn bị tẩu thoát thì H bị phát hiện bắt quả tang, C chạy thoát. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Đỗ Văn H và Vũ Chí C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng hành vi của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó Đỗ Văn H là người có vai trò chính trong vụ án, là người rủ rê, khởi sướng, thực hành tích cực trong việc trộm cắp; Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân, bản thân các bị là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu, do vậy cần xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Bị cáo H trong vụ án có vai trò cao hơn bị cáo C, nên H pH chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với C.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo C còn có 01 tiền sự là ngày 07/02/2018 Tòa án nhân dân huyện NS quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, nên xem xét một mức án nghiêm khắc, để bị cáo có thời gian rèn luyện, cải tạo, tương xứng tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Đỗ Văn H và Vũ Chí C đã thỏa mãn dấu hiệu của tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên các bị cáo chỉ mới dịch chuyển tài sản của chủ sở hữu là chiếc bình ác Quy ra khỏi khoang máy khi đi về mui thuyền, chưa ra khỏi phạm vi quản lý của chủ sở hữu thì bị phát hiện bắt quả tang nên đã không thực hiện được đến cùng hành vi của mình, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Nên khi quyết định hình phạt cần căn cứ khoản 3 điều 57 BLHS khi quyết định hình phạt thì mức phạt đối với các bị cáo không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định.

Bị cáo C hiện đang chấp hành án theo bản án số 22/2018/HSST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện NS tỉnh Thanh Hóa nên sẽ được tổng hợp bản án theo khoản quy định tại khoản 1 điều 56 BLHS.

Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập, là đối tượng nghiện ma túy; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[7]. Đối với chiếc xe mô tô BKS 36L5-7311 quá trình điều tra xác định chiếc xe của Nguyễn Văn Thắng bạn của C quản lý và sử dụng, anh Thắng cho C mượn

không biết mục đích bị cáo mượn xe đi trộm cắp, hiện Công an huyện NS tỉnh Thanh Hóa tạm giữ xác minh làm rõ chủ sở hữu liên quan ở vụ án khác nên cần tách ra làm rõ sau như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hà Trung không thu giữ là phù hợp.

[8]. Các bị cáo pH chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H và Vũ Chí C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 57, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo

Xử phạt: Đỗ Văn H 18 *(Mười tám)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (Ngày 26/3/2018).

Xử phạt: Vũ Chí C 15(Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù theo bản án số 22/2018/HSST ngày 17/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện NS tỉnh Thanh Hóa, buộc Vũ Chí C pH chịu hình phạt chung của 02 bản án là 27*(Hai mươi bảy)* tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/3/2018.

2. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Đỗ Văn H, Vũ Chí C mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Đương có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- Công an huyện Hà Trung;
- Các bị cáo;
- Ông Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt